

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày: 23-9-2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Dũ Quang

Bà Phạm Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Đy Na – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Kim Văn Đ, sinh ngày 01/01/1994, tại V, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kim T, sinh năm 1967 (sống) và bà Lý Thị Kim Ý, sinh năm 1957 (sống); Vợ Kiên Thị L, sinh năm 1994; có 03 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Tuấn H – Luật sư trợ giúp pháp lý

- Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lý Thị Kim Ý, sinh năm 1957; Địa chỉ: khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2/ Bà Kiên Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khóm G, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3/ Bà Tăng Thị T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin vắng mặt).

* *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Lâm Diệp P – nguyên cán bộ Hội N, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, tại nhà Kim Văn Đ thuộc khóm S, Phường B, thị xã V lực lượng Đoàn Biên phòng V kết hợp cùng Công an P1, thị xã V tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Kim Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại hiện trường thu giữ tang vật gồm 18 (mười tám) đoạn ống nhựa không màu được hàn kín bên trong chứa ma túy đã niêm phong (do Đảng để trong bao thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ cất giấu trong khe hở của cột bê tông bên hông nhà), 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ, 01 (một) cái khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng. Toàn bộ số ma túy nêu trên, quá trình làm việc Đảng khai nhận đã mua của người tên T2 (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 800.000 đồng vào ngày 03/4/2024, T2 bỏ ma túy vào một bịch ni lon màu trắng và để trong hộp giấy nhỏ, gửi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà X tại Phường A, thị xã V, sau đó Đảng canh thời gian và đến nhà xe để nhận hàng đem về cất giấu trong nhà để nhằm mục đích sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 52/KLMT-KTHS ngày 14/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ma túy thu giữ của Kim Văn Đ lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0579 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V và tại phiên tòa bị cáo Kim Văn Đ đã tự khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, tại nhà bị cáo Kim Văn Đ thì lực lượng Đoàn Biên phòng V kết hợp cùng Công an P1, thị xã V tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và có thu giữ 18 (mười tám) đoạn ống nhựa không màu được hàn kín bên trong chứa ma túy.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS-VC ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Kim Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu

hành: 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì trắng bên ngoài ghi “PHIẾU NIÊM PHONG, VỤ SỐ 52/2024 NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2024” có chữ ký của những người tham gia đóng gói và 02 hình dấu tròn của phòng K Công an tỉnh S bên trong có 0,9280 gam tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ; 01 cái khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Võ Tuấn H trình bày: Thống nhất với Cáo trạng viện kiểm sát truy tố, bị cáo là người dân tộc khmer, không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo mới phạm tội lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo 01 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Kim Ý trình bày: Thống nhất với ý kiến của bị cáo Kim Văn Đ là con ruột của bà Ý vừa trình bày, bà Ý không biết bị cáo có tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà, ngoài ra bà Ý không có trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiên Thị L trình bày: Thống nhất với ý kiến của bị cáo Kim Văn Đ là chồng của bà L vừa trình bày, bà L không biết bị cáo có tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà ngoài ra bà L không có trình bày gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và bà T1 đã có lời khai trước đó tại Cơ quan

điều tra và việc bà T1 vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Kim Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine là chất gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động và do nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 03/4/2024 bị cáo có điện thoại hỏi mua ma túy từ người tên T2 về sử dụng, sau đó bị Đoàn biên phòng V kết hợp cùng Công an P1 khám xét và bắt quả tang về hành vi tàng trữ 1,0579 gam ma túy (Khối lượng còn lại sau giám định là 0,9280 gam).

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình và là người dân tộc Khmer nhận biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông ngoại được Nhà nước công nhận là liệt sỹ. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Kim Văn Đ thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[6] Vị luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với vị Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo Đ 01 năm 03 tháng tù là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì trắng bên ngoài ghi “PHIẾU NIÊM PHONG, VỤ SỐ 52/2024 NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2024” có chữ ký của những người tham gia

đóng gói và 02 hình dấu tròn của phòng K Công an tỉnh S, bên trong có 0,9280 gam tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ; 01 cái khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Kim Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Kim Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, trong phong bì trắng bên ngoài ghi “PHIẾU NIÊM PHONG, VỤ SỐ 52/2024 NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2024” có chữ ký của những người tham gia đóng gói và 02 hình dấu tròn của phòng K Công an tỉnh S bên trong có 0,9280 gam tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ; 01 cái khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng.

Theo phiếu nhập kho số 73 ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Căn cứ Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Kim Văn Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng